TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HSST
Ngày 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tất Bẩy.

- Bà Ngô Thị Nguyệt - Giáo viên nghỉ hưu.

- Th- ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn T (tên gọi khác: Không **)**, sinh ngày 10/9/2002 tại xã T, huyện L. Sinh, trú quán: thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vi Văn E, sinh năm 1973; Con bà: Vi Thị Y, sinh năm 1975 đều làm ruộng tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại tại địa phương. Hiện có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*

Ông Vi Văn E - Sinh năm 1973 (Bố của bị cáo T) có mặt.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Thân Văn L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (vắng mặt khi tuyên án).

** Người bị hại:*

Ông Bùi Văn T1 - sinh năm 1943 (đã chết).

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Anh Bùi Văn U - sinh năm 1973 (vắng mặt khi tuyên án).

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bùi Văn L - sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Văn T2 - Sinh ngày 18/5/2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Vi Thị Y - Sinh năm 1975 (Có mặt).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hoàng Văn D - Sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

Ông Vũ Nguyên M - Sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn T, sinh ngày 10/9/2002, trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Buổi sáng ngày 25/6/2019, có anh Hoàng Văn T2, sinh ngày 18/5/2002 là người cùng thôn đi bộ sang nhà Vi Văn T chơi, T có rủ Tin cùng đi xuống thị trấn C để mua thuốc uống. Thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waveα, màu sơn đỏ - bạc - đen, biển số 98E1-123.48 của gia đình để ở nhà, T có hỏi bà Vi Thị Y, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của T để lấy xe đi, nhưng bà Ỷ không đồng ý cho T lấy xe đi. Sau đó bà Ỷ đi làm thì T đã tự ý lấy và điều khiển chiếc xe mô tô trên chở Hoàng Văn T2 đi từ nhà xuống thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến đoạn km 42+600 Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện L, thấy phía trước có chiếc xe mô tô kéo xe chở xốp không rõ biển số đi cùng chiều, T điều khiển cho xe mô tô tăng tốc vượt lên xe chở xốp đi phía trước, khi vừa vượt qua xe mô tô chở xốp, thì phát hiện phía trước có 01 chiếc xe đạp do ông Bùi Văn T1, sinh năm 1943, trú tại K, xã H, huyện L điều khiển, do không làm chủ được tốc độ và không kịp xử lý nên xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào phía sau xe đạp do ông T1 điều khiển. Hậu quả: ông T1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn, sau đó được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu nhưng đã bị tử vong cùng ngày.

Ngày 25/6/2019, Anh Vi Văn E giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 giấy đăng ký xe mô tô số 036417, mang tên Vi Thị Y, trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn được xác định là trên mặt đường nhựa thuộc km42+600, Quốc lộ 31, thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường xảy ra vụ việc thuộc khu vực đông dân cư, mặt đường nhựa thẳng, phẳng, rộng 06m, hai bên là lề đất cùng rộng 50cm. Tại hiện trường có 01 chiếc xe mô tô biển số 98E1-123.48 đổ nghiêng phải đầu hướng về mép đường bên phải theo chiều Sơn Động – Bắc Giang, 01 xe đạp màu đỏ đổ nghiêng phải đầu xe hướng tâm đường, 02 vết trượt xước cao su trên mặt đường nhựa, 01 đám chất màu đỏ nghi máu trên mặt lề

đường đất, 01 mũ cối màu xanh trên lề đường đất, 01 đôi dép lê màu đen, 01 kính thời trang màu đen trên mặt đường.

Điểm mốc là vị trí cột điện ký hiệu H6/43, nằm trên lề đường đất bên phải theo chiều Lục Ngạn – Sơn Động, lấy mép đường bên phải theo hướng Sơn Động – Lục Ngạn làm chuẩn để khám nghiệm.

- Cách vị trí điểm mốc 8,76m hướng điểm chuẩn là vị trí đầu dấu vết trượt cao su được ký hiệu số (1), kích thước (3,25 x 0,06)m; đầu vết (1) cách điểm chuẩn 40cm, cuối vết (1) tiếp giáp giữa mép đường nhựa và lề đường đất. Cách đầu vết (1) 7,15m hướng Sơn Động đi Bắc Giang là vị trí trục bánh trước xe đạp, cách trục bánh sau xe đạp là 6,79m. Trục bánh trước cách điểm chuẩn 92cm, trục bánh sau cách điểm chuẩn 15cm, xe đạp đang ở trạng thái đổ nghiêng phải.

- Cách trục trước xe đạp 2,50m hướng điểm chuẩn là vị trí là đám chất màu đỏ nghi máu, ký hiệu số (2), kích thước (30 x 20)cm, vị trí số (2) nằm trên lề đường đất, tâm số (2) cách điểm chuẩn là 15cm, cách trục sau xe đạp là 2,65m.

- Cách vị trí tâm số (2) 1,54m hướng vào nhà ông Trịnh Xuân Sơn là vị trí 01 (một) đôi dép lê màu đen, 01 (một) kính mắt thời trang màu đen được ký hiệu số (03), kích thước (50 x 40)cm, tâm số (3) cách điểm chuẩn 1,8m.

- Cách trục bánh trước xe đạp 06m hướng Sơn Động – Bắc Giang là vị trí chiếc mũ cối màu xanh được ký hiệu số (4), kích thước (30 x 30)cm nằm trên lề đường đất, tâm số (4) cách điểm chuẩn 40cm, cách trục bánh sau xe đạp 6,20m.

- Cách trục bánh sau xe đạp 6,53m hướng Sơn Động - Lục Ngạn là vị trí dấu vết trượt cao su được ký hiệu số (5), kích thước (3,40 x 0,1)m. Đầu vết số 5 cách điểm chuẩn 1,60m, cuối vết số (5) tiếp giáp vết cày xước mặt đường được ký hiệu số (6). Đầu vết số (5) cách trục bánh sau xe đạp 07m.

- Vết cày xước mặt đường đứt đoạn ký hiệu số (6) kích thước (10,40 x 0,09)m, đầu vết số (6) cách mép đường chuẩn 1,67m, cuối vết số (6) là để chân trước bên phải xe mô tô biển số 98E1-123.48.

- Cách đầu vết số (6) 3,5m hướng Sơn Động – Bắc Giang là vị trí đầu vết cày xước đứt đoạn được ký hiệu số (7) kích thước (6,40 x 0,04)m, đầu vết số (7) cách điểm chuẩn 1,15m, cuối vết số (7) là vị trí ốp bảo vệ ống xả xe mô tô.

- Trục trước xe mô tô, biển số 98E1-123.48 cách điểm chuẩn 68cm, trục sau cách điểm chuẩn 46cm, xe mô tô đổ nghêng phải, đầu xe hướng điểm chuẩn. Vị trí để chân trước bên phải nằm ở vị trí tiếp giáp điểm chuẩn vào lề đường đất. Trục trước xe mô tô cách trục trước xe đạp 27,73m, trục sau xe mô tô cách trục sau xe đạp 20,80m.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ gồm: xe mô tô biển số 98E1-123.48 và 01 Xe đạp nhãn hiệu Asama, màu sơn đỏ - bạc.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Vi Văn T tại thời điểm 08 giờ 21 ngày 25/6/2019 tại Công an huyện Lục Ngạn, có sự chứng kiến của Vi Thị Y (mẹ đẻ của Ty), xác định nồng độ cồn trong hơi thở của T là: 0.000 mg/l.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tử thi là ông Bùi Văn T1, sinh năm 1943, trú tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Từ thi dài 1,55m, thể tạng phát triển bình thường, đang trong giai đoạn mềm lạnh, mặc ngoài áo dài tay màu nâu, quần dài mầu nâu. Bên trong mặc áo sơ mi dài tay màu xanh, mặc quần đùi màu xanh; hai tay đeo găng tay màu đen, hai chân đeo tất màu xám.

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu: Được quấn băng y tế màu trắng, tóc bạc, cắt trung bình.

+ Hai mắt khép.

+ Lỗ tai trái có màu đỏ không đông chảy từ trong ra, lỗ tai phải khô.

+ Lỗ mũi trái có máu không đông chảy từ trong ra, lỗ mũi phải khô.

+ Miệng có ít dịch màu hồng.

+ Vùng đỉnh trán trái có diện sây sát da, kích thước (17 x 12)cm.

+Gò má phải có vết xây sát da kích thước (2,2 x 1,8)cm.

+ Sống mũi bên phải có diện sây sát da, kích thước (02 x 1,5)cm.

+ Vùng thái dương trái có vết rách da bờ mép nham nhở không rõ hình dạng, xung quanh xây sát, bầm tím, kích thước (04 x 3,5)cm sâu sát sương trên diện sưng nề vùng thái dương trái, kích thước (12 x 11)cm.

+ Vùng thắt lưng trái có diện sây sát, bầm tím da, kích thước (09 x 11)cm. + Mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái có diện xây sát, bầm tím da, kích thước (7,5 x 4,5)cm.

+ Vùng mạn sườn trái có diện sưng nề, bầm tím da, kích thước (25 x 10)cm.

+ Kiểm tra thấy gãy kín cung bên xương sườn 7,8 bên trái.

+ Mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái có diện sây sát, bầm tím da, kích thước (09 x 06)cm.

+ Thành ngực trái, mạn sườn trái, thắt lưng trái và mặt ngoài mông trái có diện sây sát, sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (45 x 20)cm.

- Khám trong:

+ Bộc lộ da đầu qua vết thương vùng thái dương trái thấy sưng nề, bầm tụ máu tổ chức dưới da đầu và cơ thái dương trái, xương hộp sọ vùng thái dương trái nứt vỡ, qua đường vỡ máu đỏ vẫn chảy ra bên ngoài.

+ Kiểm tra các cơ quan khác không thấy tổn thương.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1. *Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-123.48 sau tại nạn có các dấu vết sau:*

- Chân gương chiếu hậu bên trái loại nhỏ xoay lệch, bên phải không có gương chiếu hậu.

- Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (03 x 03)cm.

- Đầu ngoài tay phanh bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (01 x 01)cm. Phía trong tay phanh vị trí giáp với ốp nhựa đầu xe có vết mài sát kim loại kích thước (0,7 x 0,2)cm.

- Mặt kính đèn xi nhan phải có vết nứt vỡ, mài sát nhựa kích thước (07 x 02)cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe phải, vị trí nằm giữa đèn xi nhan và tay phanh có vết mài sát nhựa, kích thước (0,7 x 0,1)cm.

- Cánh yếm bên phải vị trí cách mặt đất 88cm có vết nứt vỡ nhựa dài 05cm. Mặt ngoài phía dưới cánh yếm bên phải cách mặt đất 30cm có vết nứt vỡ nhựa dài 8,5cm.

- Chân phanh bên phải bị cong về phía sau, ép sát vào để chân trước bên phải.

- Đầu chắn bùn phía trước bên phải vị trí cách mặt đất 56cm có vết mài sát nhựa, kích thước (1,2 x 0,2)cm.

- Má lốp bánh trước bên phải có vết mài sát cao su, kích thước (21 x 2)cm, tâm vị trí cách chân van 34cm.

- Mặt ngoài bảo vệ yên xe bên phải có vết mài sát cao su, kích thước (11 x 01)cm.

- Mặt ngoài ống xả có vết mài sát kim loại, kích thước (34 x 05)cm.

- Chắn bùn bánh trước có vết mài sát sơn nhựa, kích thước (3,2x0,4)cm.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Kiểm tra hệ thống phanh, đèn, còi, xi nhan đảm bảo.

2. *Xe đạp nhãn hiệu Asama, màu sơn đỏ - bạc**,** sau tại nạn có các dấu vết sau:*

- Mặt ngoài tay nắm bên trái có vết mài sát cao su bám dính chất màu trắng, kích thước (04 x 01)cm. Đầu tay nắm có vết rách kích thước (03 x 1,5)cm.

- Phần khung tay lái xe bên trái có vết mài sát kim loại và nhựa, kích thước (11,5 x 2,5)cm, bám dính chất màu nâu vàng nghi là đất.

- Mặt ngoài tay phanh bên trái, phần ốp nhựa có vết mài sát, kích thước (05 x 02)cm. Đầu tay phanh trái có vết mài sát kim loại, kích thước (0,8 x 0,2)cm.

- Mặt trên chuông xe có vết mài sát kim loại, kích thước (02 x 0,7)cm, bám dính chất màu nâu vàng nghi là máu.

- Mặt ngoài vỏ yên xe bên trái vị trí cách mặt đất 90cm có vết nứt vỡ nhựa, kích thước (8,8 x 01)cm bám dính chất màu nâu vàng nghi đất.

- Mặt ngoài bàn đạp bên trái có vết mài sát nhựa, kích thước (6 x 2,5)cm.

- Mặt ngoài để chân sau bên trái có vết mài sát nhựa, kích thước (2,5 x 0,2)cm.

- Mặt ngoài tay nắm bên phải có vết mài sát nhựa, kích thước (02 x 01)cm.

- Mặt trên khung tay lái bên phải có vết mài sát kim loại, bám dính chất màu nâu vàng, kích thước (05 x 02)cm.

- Chắn bùn bánh trước ép sát vào lốp xe.

- Mặt ngoài bàn đạp bên phải có vết mài sát nhựa, kích thước (5,5 x 2,5)cm.

- Mặt ngoài để chân sau bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (02 x 02)cm.

- Mặt ngoài giá ngồi phía sau, vị trí cách mặt đất 63cm có vết mài sát kim loại, kích thước (6 x 0,5)cm.

- Mặt trái giá ngồi phía sau vị trí cách mặt đất 63cm có vết mài sát kim loại, kích thước (5,5 x 0,5)cm.

- Chắn bùn bánh sau cong, biến dạng phần phía sau cong ép sát vào lốp xe.

- Chân chống phía sau cong vênh, biến dạng ép sát vào lốp và nan hoa xe.

- Gẫy bật rời 02 nan hoa bánh sau xe.

- Vành bánh sau cong, vênh.

- Mặt trên yên xe bên trái có vết mài sát cao su, kích thước (06 x 04)cm, bám dính chất màu nâu vàng mờ.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra.

Ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Bùi Văn T1. Tại bản Kết luận giám định số 1303/KL-KTHS, ngày 08/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Nguyên nhân chết của ông Bùi Văn T1: Đa chấn thương: Chấn thương ngực kín; chấn thương sọ não, nứt vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái do tai nạn giao thông.

- Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích:

+ Tổn thương nứt vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái, do tiếp xúc với vật tày có bề mặt không nhẵn tạo nên với lực tác động mạnh.

+ Tổn thương gãy kín cung bên các xương sườn 7, 8 bên trái, do tiếp xúc với vật tày tạo nên với lực tác động mạnh.

+ Các tổn thương sây sát da, bầm tím do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tạo nên theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Ngày 05/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn Quyết định trưng giám định cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường, trên phương tiện, vị trí va chạm và tốc độ của phương tiện khi xảy ra tại nạn giao thông. Tại bản Kết luận số 1170/KL – KTHS, ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết mài sát sơn nhựa, sạch bụi đất, dính chất mầu đen ở chắn bùn bánh trước bên phải của xe mô tô 98E1-123.48 được hình thành do va chạm phần sau của xe đạp tạo nên là phù hợp. Chiều hướng va chạm cùng chiều.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98E1-123.48 và xe đạp trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết mài trượt ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng Sơn Động – Bắc Giang.

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 16/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị ở thời điểm thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 98E1- 123.48 và chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, màu sơn đỏ - bạc. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐ; số 113/KL-HĐ cùng ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô biển số 98E1- 123.48 bị thiệt hại 120.000 đồng; xe đạp nhãn hiệu Asama, màu sơn đỏ - bạc bị thiệt hại 190.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nêu trên là do Vi Văn T khi điều khiển xe mô tô không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người điều khiển phương tiện giao thông đi cùng chiều chiều là ông Bùi Văn T1, hậu quả ông T1 chết.

“Điều 12. Quy định về Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...

Điều 14. Vượt xe

...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải...”

Tại bản cáo trạng số: 97/CT - VKS - HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã phân tích tính chất vụ án giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn T về UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

**** Về trách nhiệm dân sự***: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét giải quyết về phần bồi thường thiệt hại.

**** Về án phí:*** Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Văn T khai nhận đúng hành vi phạm tội, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, đúng người, đúng tội. Bị cáo chưa làm ra kinh tế để bồi thường cho bị hại nhưng bị cáo đã tác động bố mẹ bị cáo bồi thường cho đại diện người bị hại.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T trình bày: Nhất trí với phần trình bày của bị cáo (con ông) về phần bồi thường cho bị hại thì ông không có ý kiến gì, ông không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bị cáo phải trả số tiền bồi thường cho bị hại cho ông.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa trình bày về phần bồi thường thiệt hại, gia đình đã nhận đầy đủ nên không có ý kiền gì. Do bị cáo tuổi đời còn trẻ, biết ăn năn hối cải, phạm tội do vô ý nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vi Thị Y trình bày: Về phần bồi thường cho bị hại thì bà không có ý kiến gì, bà không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bị cáo phải trả số tiền bồi thường cho bị hại cho bà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thân Văn Lợi đã nêu các căn cứ và nhất trí với bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; được đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo; khi phạm tội và xét xử đang ở tuổi vị thành niên nên đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định tại Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan đến vụ giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận Vi Văn T là người chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Waveα, màu sơn đỏ - bạc - đen biển số 98E1-123.48 đi trên Quốc lộ 31 theo hướng Sơn Động - Bắc Giang. Khi đến km 42 + 600 Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện L. Do khi vượt xe không tuân thủ đúng các quy định của Luật giao thôg đường bộ và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy trước liền kề mình dẫn đến gây tai nạn cho xe đạp nhãn hiệu Asama, màu sơn đỏ - bạc do ông Bùi Văn T1 điều khiển đi trước cùng chiều. Hậu quả ông T1 chết, gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 310.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Vi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Vi Phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác và đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. HĐXX xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được HĐXX xem xét và chấp nhận. Về mức hình phạt như người bào chữa cho bị cáo đề nghị là quá thấp so với khung hình phạt nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Xét tính chất vụ án, nhân thân, thái độ khai báo và mức độ phạm tội:

Hành vi phạm tội của cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn công cộng tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Xét tình hình tai nạn giao thông hiện nay ở địa phương ch- a có chiều h- ớng giảm. Nguyên nhân do ý thức của ng- ời tham gia giao thông không chấp hành đúng luật giao thông đ- ờng bộ đã gây th- ơng tật, mất sức lao động, gây nên những cái chết th- ơng tâm cho những ng- ời tham gia giao thông. Do vậy phải ra hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên khi l- ợng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải, bản thân là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Được người đại diện cho bị hại có đơn xin miến truy cứu trách nhiệm hình sự, tại đơn xin xét xử vắng mặt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo đ- ợc h- ởng các tỉnh tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Khi phạm tội và khi xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi, xét chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng điều Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo về cải tạo, giáo dục tại địa phương với mức thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Hoàng Văn T2 là người ngồi sau xe mô tô do Vi Văn T điều khiển bị xây sát nhẹ, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào và cũng không có yêu cầu đề nghị gì do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Vi Thị Y là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-123.48 (mẹ đẻ bị cáo Ty) và ông Vi Văn E (bố đẻ bị cáo Ty). Khi Vi Văn T hỏi mượn xe mô tô để đi bà Ỷ không đồng ý, khi T lấy xe đi bà Ỷ không biết, không có ở nhà. Khi Vi Văn T lấy xe mô tô để đi thì ông Éng không cho đi và ngăn cản không cho lấy xe nhưng Vi Văn T vẫn cố tình đi do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý bà Vi Thị Y, ông Vi Văn E về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/7/2019, gia đình Vi Văn T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại do anh Bùi Văn U là người đại diện hợp pháp số tiền 150.000.000 đồng. Anh U đã nhân đủ tiền và không có đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vi Văn T.

Đối với thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-123.48 và xe đạp nhãn hiệu Asama, màu sơn đỏ - bạc. Chủ sở hữu xe mô tô bà Vi Thị Y và đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Bùi Văn U không có yêu cầu bồi thường và đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Vật chứng: Ngày 23/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-123.48; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 036417, mang tên Vi Thị Y, trú tại thôn B, xã T, huyện L cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vi Thị Y. Trả lại 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Asama, màu sơn đỏ - bạc cho anh Bùi Văn U là người đại diện hợp pháp của người bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miến án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn T về UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*** Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:**

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**** Về trách nhiệm dân sự***: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Căn cứ vào khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về phần bồi thường thiệt hại.

* ***Về án phí:*** Áp dụng Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; người liên quan;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà